

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397, điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 3552/2022/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1996.

HKTT: thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ tạm trú: tổ C, khu phố N, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Phạm Tấn P**, sinh năm 1993.

HKTT: khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ tạm trú: tổ H, khu phố N, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhận được đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 14 tháng 12 năm 2022 của anh Phạm Tấn P và chị Nguyễn Thị Ngọc T. Hồ sơ được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, anh Phạm Tấn P và chị Nguyễn Thị Ngọc T thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung vào ngày 20 tháng 02 năm 2023. Anh Phạm Tấn P có hộ khẩu thường trú tại phường C, thành phố C, tỉnh An Giang và hiện nay

cư trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; chị Nguyễn Thị Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận và hiện nay cư trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Anh P, chị T có đơn thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của anh Phạm Tấn P và chị Nguyễn Thị Ngọc T được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh Phạm Tấn P và chị Nguyễn Thị Ngọc T kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2015, Quyền số 01/2015, ngày 15/5/2015. Anh Phạm Tấn P và chị Nguyễn Thị Ngọc T có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 09/02/2015. Anh Phạm Tấn P và chị Nguyễn Thị Ngọc T xác định không có tài sản chung, nợ chung.

Trong quá trình chung sống, anh chị thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Anh P và chị T xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung.

Xét thấy anh P và chị T thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của anh P và chị T đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của anh P và chị T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Phạm Tấn P và chị Nguyễn Thị Ngọc T.

- Về con chung: Anh Phạm Tấn P và chị Nguyễn Thị Ngọc T xác định có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 09/02/2015. Hai bên thỏa thuận khi ly hôn, chị T sẽ trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Quỳnh N.

Về cấp dưỡng: Các đương sự thỏa thuận anh Phạm Tấn P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*) đến khi cháu Quỳnh N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt thực hiện theo Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Phạm Tấn P không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Tấn P và chị Nguyễn Thị Ngọc T khai tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phạm Tấn P và chị Nguyễn Thị Ngọc T khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Tấn P và chị Nguyễn Thị Ngọc T mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0005693 ngày 26/12/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, anh P và chị T đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú